

Số *
-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thanh Bình

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch 03-KH/BCĐ, ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Thanh Bình ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thanh Bình cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số, mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, các chi bộ trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận các thôn, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyên qua trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình của xã. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp,

các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, các trường học đóng trên địa bàn nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm theo kế hoạch của tỉnh. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện phong trào.

II- NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trọng nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân, cập nhật và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

3. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

4. Gắn kết phong trào với triển khai thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch triển khai thực hiện đề án chuyển đổi số xã Thanh Bình năm 2025 với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030” theo Quyết định 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

III- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đến hết năm 2025

- a) 85% cán bộ, công chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã Thanh Bình có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- b) 100% học sinh trung học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

đ) 80% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã Thanh Bình có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

đ) 100% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên Trang “Thanh Bình kết nối”, Trang thông tin điện tử của xã, Hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3 Lồng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào

2.1. Triển khai đầy đủ kiến thức kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động làm việc trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Phát động thi đua lập thành tích trong Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

2.3. Phối hợp nghiên cứu thực hiện các cơ chế, chính sách và triển khai áp dụng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Tiếp nhận và chuyển tiếp các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu...) triển khai cho cả người dạy và người học với nhiều hình thức khác nhau.

4. Triển khai thực hiện các nền tảng ứng dụng

4.1. Tiếp nhận, khai thác và hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

4.2. Phối hợp, triển khai, và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Tổ chức thực hiện các ứng dụng và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc các lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số.

4.4. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo (AI) hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

a) Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

b) Thường xuyên cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

c) Đưa vào kế hoạch để lồng ghép nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

a) Phối hợp triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chương trình giáo dục và đào tạo tại địa phương.

b) Đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường cho học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

c) Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ biến kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ biến kỹ năng số cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan của Tỉnh tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Thường xuyên tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, yếu thế tiếp cận sử dụng dịch vụ nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” và Phong trào “Gia đình số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

6.2. Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.3. Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.4. Tiếp tục tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở các thôn, xóm, những nơi có điều kiện khó khăn, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.5. Chiến dịch thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn trên địa bàn các xã sau sáp nhập thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, tổ thanh niên chuyên đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, từ nguồn ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân

cấp quản lý ngân sách Nhà nước; kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng xã hội về chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”. Xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về phong trào “Bình dân học vụ số” tới đông đảo nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.

Tích cực vận động người dân tham gia học tập, truy cập, sử dụng các nguồn tài liệu đã được phát hành như <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>; <https://onetouch.mic.gov.vn>. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tận dụng tối đa sức mạng của các kênh thông tin, các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Zalo, Youtube ...) các ứng dụng di động thông minh và các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng để tiếp cận đến mọi đối tượng, người dân.

Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy.

Xây dựng tuyên truyền triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã; Hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các chi bộ cơ sở đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan đơn vị.

Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình, kế hoạch bồi dưỡng của tỉnh.

Lồng ghép thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đang thực hiện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng phong trào. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào, giám sát, phản biện quá trình thực hiện phong trào.

Tổ chức phát động, triển khai phong trào tại các chi bộ cơ sở trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp. Nghiên cứu xây dựng, đăng ký mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả triển khai phong trào phù hợp với đặc thù của ngành, đơn vị. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

4. Công an xã.

Tham mưu tổ chức Hội nghị triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” góp phần đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ. Chỉ đạo, tổ chức các lớp học cộng đồng một cách linh hoạt về thời gian và địa điểm với nội dung thiết thực, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của người dân, ví dụ như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, mua bán trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng... Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thanh Bình, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Thanh Bình đề nghị các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, doanh nghiệp phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao độ, hành động mạnh mẽ, đồng bộ để triển khai hiệu quả phong trào, đẩy nhanh tiến trình, thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thành viên Ban chỉ đạo CDS xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã,
- Công an xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Đỗ Thành Trung